

Số: 05/2025/QĐST-DS

Lào Cai, ngày 19 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thu H, sinh năm 1983. Thẻ CCCD số 015183001529 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C cấp ngày 15/03/2024. Địa chỉ: Tổ G, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Lào Cai).

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Thanh N, sinh năm 1982. Thẻ CCCD số 015182009000 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C cấp ngày 15/8/2021. Địa chỉ: Tổ G, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Lào Cai).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Phạm Thị Thanh N nhất trí trả cho chị Ngô Thị Thu H số tiền mua tài sản còn nợ là 179.309.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm linh chín nghìn đồng chẵn) phát sinh trên cơ sở Hợp đồng mua bán tài sản và Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 25/10/2024. Chị H không yêu cầu chị N phải thanh toán tiền lãi trên nợ gốc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Chị Ngô Thị Thu H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.750.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2024/0002355 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Lào Cai).

Chị Phạm Thị Thanh N phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.482.725 đồng (chưa nộp).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1 – Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

Đã ký

Nguyễn Thị Thủy